

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19-10-2017
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp 5, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.
2. *Bị đơn:* Ông Lưu Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp 5, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Lưu Văn P chung sống với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TU (nay là huyện BTU), tỉnh Bình Dương ngày 13/01/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, một vài năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông P thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không quan tâm

chăm lo tới gia đình, vợ con, thậm chí còn xúc phạm bà H, đe dọa bà H, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà H đã nhiều lần khuyên bảo ông P nhưng ông P vẫn không thay đổi. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 9/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn P.

Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Lưu Quốc V, sinh ngày 01/12/2010 và Lưu Kiều T, sinh ngày 07/5/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu nuôi cháu Lưu Kiều T, ông P nuôi dưỡng Lưu Quốc V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 9 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án ông Lưu Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lưu Văn P thống nhất với lời trình bày của bà Đỗ Thị Thanh H về thời gian chung sống, kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhưng sau đó đã hàn gắn được với nhau. Tuy nhiên, từ đầu năm 2017 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, chủ yếu là do vấn đề công việc của bà H, bà H thường xuyên đi sớm về muộn, đi đâu, làm gì ông P không biết. Từ đầu tháng 9/2017, bà H đã đưa cháu Lưu Kiều T về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng mới ly thân cho đến nay. Ông P không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, muốn bà H cho ông P thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đoàn tụ để con không phải thiếu tình cảm của cha mẹ.

Về con chung: Ông P thống nhất vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông P đồng ý giao con chung Lưu Kiều T, sinh ngày 07/5/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông P nuôi dưỡng con chung Lưu Quốc V, sinh ngày 01/12/2010, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HN, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 09/8/2017 cho biết ông Lưu Văn P có đăng ký thường trú và sinh sống tại tổ 1, ấp 5, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Về mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố

tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện viện Kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Lưu Văn P chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TU (nay là huyện BTU), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng kết hôn số 02/2010 ngày 13/01/2010, là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông P xác định vợ chồng có mâu thuẫn và không còn sống cùng nhau nên mâu thuẫn giữa bà H và ông P trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, bà H yêu cầu ly hôn ông P là có căn cứ. Về con chung, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Lưu Kiều T, sinh ngày 07/5/2015, ông P nuôi dưỡng con chung Lưu Quốc V, sinh ngày 01/12/2010, xét thấy con chung Lưu Kiều T chưa đủ 36 tháng tuổi, con chung Lưu Quốc V hiện tại đang sống cùng ông P nên bà H yêu cầu được nuôi con chung Lưu Kiều T và giao con chung Lưu Quốc V cho ông P là có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lưu Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Lưu Văn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TU (nay là huyện BTU), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng kết hôn số 02/2010 ngày 13/01/2010, là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông P thống nhất vợ chồng có những mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông P không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, muốn bà H cho ông P thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Phúc không đến tham gia phiên tòa cho thấy ông P không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, đồng thời Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà H và ông P đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý đoàn tụ và tại phiên tòa bà H xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông P, bà H không thể tiếp tục chung sống với ông P. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà H và ông P mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông P là có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Lưu Kiều T, sinh ngày 07/5/2015 và giao con chung Lưu Quốc V, sinh ngày 01/12/2010 cho ông P nuôi dưỡng. Xét thấy, con chung Lưu Kiều T, chưa đủ 36 tháng tuổi, con

chung Lưu Quốc V hiện tại đang sống cùng ông P, bà H xác định ông P chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đảm bảo phát triển về mọi mặt cho con chung và ông P trong quá trình tố tụng tại Tòa án đồng ý nuôi dưỡng con chung Lưu Quốc V. Do vậy, yêu cầu nuôi con chung của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh H được ly hôn ông Lưu Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Kiều T, sinh ngày 07/5/2015 cho bà Đỗ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lưu Quốc V, sinh ngày 01/12/2010 cho ông Lưu Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Lưu Văn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013220 ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết